

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 6 - 2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Định, ông Bùi Đức Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 13/6/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 43/2024/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/6/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bạch Thị Đ, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Xóm 7, xã N, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Đinh Văn B, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Xóm 7, xã N, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Vắng mặt chị Đ, anh B (chị Đ có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, anh B vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Bạch Thị Đ trình bày: Chị và anh Đinh Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N huyện Y tỉnh Nam Định ngày 25/12/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến khoảng tháng 6/2023 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng nên cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Chị đã chủ động sống ly thân từ tháng 9/2023 cho đến nay. Chị xác định tình cảm giữa chị và anh B không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định giải quyết ly hôn với anh Đinh Văn B. Về con chung: Chị và anh B có 01 con chung là Đinh Thị Ngọc A, sinh ngày 04/8/2019 hiện nay

con chung đang ở cùng anh B. Khi ly hôn chị đồng ý để con chung cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng, giấy triệu tập anh B đến làm việc nhưng anh B vắng mặt không lý do. Tòa án không ghi nhận được ý kiến trực tiếp của anh B về nội dung vụ án.

Kết quả thu thập chứng cứ tại địa phương thể hiện : Anh Đinh Văn B và chị Bạch Thị Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện , bình đẳng có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã N huyện Y tỉnh Nam Định ngày 25/12/2019. Anh B và chị Đ chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 9/2023 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xuất phát từ việc trước đây chị Đ đã có một đời chồng và có con riêng , chị Đ và anh B không có sự tin tưởng lẫn nhau , anh B ghen với chị Đ vì chị hay quan tâm đến chồng cũ. Hiện nay chị Đ và anh B đang sống ly thân nhau. Việc chị Đ có đơn xin ly hôn anh B, anh B đã nhận được Thông báo thụ lý, giấy triệu tập của Tòa án, biết được việc chị Đ có đơn xin ly hôn anh B tại Tòa án tuy nhiên anh B có quan điểm tùy quyết định của chị Đ, anh B sẽ không đến Tòa án để giải quyết vụ án . Về con chung: Anh B và chị Đ có 01 con chung là Đinh Thị Ngọc A, sinh ngày 04/8/2019 hiện nay đang ở cùng anh B, nguyện vọng của anh B xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con chung . Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của các đương sự , căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vụ án đúng pháp luật.

Tòa án đã ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Chị Đ có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa:

Chủ tọa phiên toà công bố lý do các đương sự vắng mặt, tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung:

Về tình cảm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bạch Thị Đ.

Về con chung: Đề nghị áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung cháu Đinh Thị Ngọc A, sinh ngày 04/8/2019 cho anh Đinh Văn B trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc chị Đ phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Bạch Thị Đ, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Anh Đinh Văn B có hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện Y, tỉnh Nam Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Đ có đề nghị xin xét xử vắng mặt, anh B mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bạch Thị Đ và anh Đinh Văn B chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N huyện Y tỉnh Nam Định vào ngày 25/12/2019 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc cho tới cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị không tìm được tiếng nói chung, không có sự tin tưởng lẫn nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt. Chị Đ xác định không còn tình cảm với anh B nên kiên quyết xin ly hôn. Anh B mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng bản thân anh không tìm ra được biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, tùy chị Đ giải quyết. Xét mâu thuẫn của anh chị trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn của chị Đ, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Bạch Thị Đ và anh Đinh Văn B có 01 con chung là cháu Đinh Thị Ngọc A, sinh ngày 04/8/2019 hiện nay đang ở cùng anh B. Chị Đ có nguyện vọng nhường quyền nuôi dưỡng con chung, anh B cũng có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con. Xét nguyện vọng của các đương sự và để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử thấy nên tiếp tục giao cháu An cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đ, anh B về việc không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị Đ, anh B không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Bạch Thị Đ phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Bạch Thị Đ và anh Đinh Văn B.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Thị Ngọc A, sinh ngày 04/8/2019 cho anh Đinh Văn B trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Bạch Thị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị Bạch Thị Đ và anh Đinh Văn B không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bạch Thị Đ phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003536, ngày 01/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên, chị Đ đã nộp đủ án phí

5. Về quyền kháng cáo của đương sự: Chị Bạch Thị Đ và anh Đinh Văn B được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh+Huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Nhân;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Huyền

